

Ngày: 15/ 8/ 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG-TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán, Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Lành.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh - Cán bộ hưu trí thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai;

2. Ông Đinh Văn Vinh –Chủ tịch Hội nông dân xã Kông Long Khong, huyện K, tỉnh Gia Lai.

+ **Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hồng Sen - Cán bộ TAND huyện K, tỉnh Gia Lai.

+ **Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thu Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 15/ 8/ 2017, tại Hội trường xét xử, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/ 2017/ HS-ST ngày 29/ 6/ 2017 đối với bị cáo:

Đinh Minh Đ, tên gọi khác: Không, sinh ngày 08/8/1987; Tại: xã L, huyện T, Quảng Bình; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 15, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Tiền án: 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, 01 tiền án về tội cố ý làm hư hỏng tài sản, 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích; Tiền S: Không. Con ông Đinh Tiến H và bà Nguyễn Thị C (chết).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (theo lệnh truy nã) từ ngày 07/4/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Ông Bùi Văn T, sinh ngày 10/ 9/ 1974;

Trú tại: TDP 13, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai (có mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15^h ngày 06/10/2016 Trần Văn C, Đinh Minh Đ, Nguyễn Công S sau khi ngồi chơi tại nhà rẫy của C ở khu vực S, xã S. C rủ Đ và S đi dọc theo suối để hái rau, bắt cá. Khi đi C cầm theo 01 con dao tự chế, cả ba người đi dọc theo suối được khoảng 01 km thì đến gần nhà rẫy của anh Bùi Văn T, C quan sát khu vực nhà rẫy thấy không có ai, cửa vẫn khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. C nói với Đ và

S: *Cậy của xem có cái gì lấy không?* Đ và S đồng ý. C nói S đứng ngoài để cảnh giới C và Đ ở trong để phá cửa. Đ nói với C: *Lấy con dao mà cậy.* C dùng mũi dao để cậy ổ khóa nhưng không được. Thấy vậy Đ nói C đưa con dao cho Đ cậy. Đ cậy khoảng 3 phút thì phá được ổ khóa, mở cửa, Đ và C đi vào trong nhà thì thấy 10 bao lúa được đóng trong bao màu đỏ, khâu miệng; 01 bộ kích điện; 01 bình ắc quy và 01 máy cắt cỏ. Lúc này C gọi S vào cùng nhau vác lúa ra để tại bờ suối cách nhà rẫy của anh T khoảng 200 m. Trong khi vác lúa C lần lượt lấy bộ kích điện, bình ắc quy và máy cắt cỏ đem đi giấu ở rẫy cà phê bên cạnh. Cả ba vác hết 10 bao lúa, sau khi vác xong C và S đi về nhà rẫy của C lấy mỗi người 01 xe mô tô đến chở lúa còn Đ phụ khiêng lúa lên xe để C và S chở lúa, bộ kích điện, bình ắc quy về nhà S ở làng Buôn Lưới, xã S cất giấu. Riêng máy cắt cỏ C cất giữ.

Đến sáng ngày 07/10/2016 C gọi điện cho chị Nguyễn Thị M là chủ máy xay xát tại thôn A, xã S đến nhà S để mua lúa, C bán 04 bao lúa có trọng lượng 192kg được 1.340.000 đồng (*7.000 đồng/01 kg*), khi bán lúa C có giữ lại 18,5 kg lúa. Sau đó, C chở 02 bao lúa trọng lượng 110 kg xuống nhà chị M xay lấy gạo rồi đem về nhà S chia cho S một nửa số gạo trên. C lấy tiền bán lúa chia cho Đ, S mỗi người 300.000 đồng, còn lại 740.000 đồng C giữ tiêu xài cá nhân. Cùng ngày Trần Văn C gọi điện cho Nguyễn Quốc Q tại thôn 1, xã S bán 02 bao lúa có trọng lượng 104 kg được 520.000 đồng (*5.000 đồng/01kg*), số tiền này cả ba cùng ăn nhậu hết. Ngày 12/10/2016 Nguyễn Công S đem bán 01 bao lúa trọng lượng 55kg cho chị Vũ Thị B tại thôn C, xã S được 385.000 đồng (*7.000 đồng/01 kg*), số tiền trên S sử dụng chi tiêu cho cá nhân. Ngày 16/10/2016, C bán 01 bộ kích điện và 01 bình ắc quy với giá 800.000 đồng cho Phan Đình Đ, trú tại thôn b, xã S nhưng chưa lấy tiền. Còn 01 bao lúa Đình Minh Đ lấy chở đi xay xát lấy gạo và đưa vào nhà rẫy tại của Tay Áo sử dụng hết sau đó bỏ trốn, đến ngày 07/4/2017 bị can bị bắt theo truy nã.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 07/10/2016 anh Bùi Văn T đã báo cáo đến Công an huyện Kbang. Sau khi nhận được tin báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, truy tìm đối tượng và vật chứng.

Tại bản kết luận của hội đồng định giá số: 52/KL-HĐĐG ngày 28/10/2016 kết luận: giá trị của 530 kg lúa = 3.710.000 đồng, 01 máy cắt cỏ = 920.000 đồng, 01 bộ kích điện loại 12V = 325.000 đồng, 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai 12V = 560.000 đồng. Giá trị tổng cộng là: 5.515.000 đồng

Tại Bản cáo trạng số: 17/ CTr-VKS ngày 28/ 6/ 2017, VKSND huyện K đã truy tố Đình Minh Đ, về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đình Minh Đ, về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Đồng thời đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Đình Minh Đ, phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; các điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình S đối với Đình Minh Đ;

Xử phạt Đình Minh Đ với mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng và phần dân S của vụ án: Đã được giải quyết xong tại bản án số 09/2017/HSST ngày 26/4/2017 của TAND huyện Kbang, nên không đề cập đến.

Về phần án phí: Bị cáo Đinh Minh Đ phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đinh Minh Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại; đồng thời cũng phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận rằng:

Vào khoảng 15^h ngày 06/10/2016 Đinh Minh Đ cùng đồng bọn, sau khi ngồi chơi tại nhà rẫy của C thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bọn chúng đã lợi dụng S sơ hở của anh Bùi Văn T trong việc trông coi tài sản, đã lén lút đột nhập vào nhà rẫy của gia đình anh thuộc khu vực S, xã S để trộm cắp 530 kg lúa, 01 máy cắt cỏ, 01 bộ kích điện loại 12V, 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai 12V bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, gây thiệt hại cho gia đình anh Bùi Văn T tổng cộng tài sản quy thành tiền là: 5.515.000 đồng. Hành vi trên của Đinh Minh Đ đã phạm vào khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình Sự. Tuy nhiên Đinh Minh Đ phạm tội trong trường hợp đã có tiền án thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích. Vì vậy, lần phạm tội này Đinh Minh Đ phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên phải truy cứu trách nhiệm hình Sự theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình Sự.

Qua ý kiến luận tội của đại diện VKS đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S cho bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng thì HĐXX thấy rằng:

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức hành vi. Xuất phát từ động cơ tham lam tư lợi cá nhân, coi thường pháp luật, muốn có tài sản nhanh chóng bằng con đường bất chính nên bị cáo cùng đồng phạm khác đã có hành vi phạm tội như nói ở trên. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự, trị an trên địa bàn. Mặc dù bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, nhưng đã cùng tham gia một cách tích cực với các đồng phạm khác, nên thấy C xử phạt bị cáo hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài cộng đồng xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình Sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn, do đó C cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S quy định tại điểm p, g khoản 1 Điều 46 của BLHS;

Bị cáo có nhân thân xấu: Từ ngày 07/02/2003 đến ngày 07/02/2005, bị đưa đi giáo dưỡng tại Đà Nẵng vì hành vi trộm cắp tài sản;

Bị cáo Đinh Minh Đ hiện có 04 tiền án về các tội, *(trong đó có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, 01 tiền án về tội cố ý làm hư hỏng tài sản, 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích)*. Cụ thể: Ngày 30/5/2007 có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xử phạt 7 tháng tù, tại bản án số 02/ 2008 /HSST ngày 10/01/2008. Ngày 30/7/2008 có hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xử phạt 11 tháng tù, tại bản án số 31/2008/HSST, ngày 27/11/2008. Ngày 22/01/2010 có hành vi trộm cắp tài sản trị giá 700.000 đồng, tuy nhiên bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích nên bị Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 01 Điều 138 BLHS, tại bản án số 07/2010/HSST ngày 18/5/2010. Đến ngày 22/6/2010 có hành vi cố ý gây thương tích bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xử phạt 30 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 13 tháng tù còn phải chấp hành về tội trộm cắp tài sản, tại bản án số 07/2010/HSST ngày 18/5/2010 Đinh Minh Đ còn phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 43 tháng tù, tại bản án số 02/2011/HSST ngày 18/01/2011, bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Đến ngày 22/01/2014 Đ chấp hành xong trở về địa phương. Ngày 06/10/2016 có hành vi cùng đồng bọn trộm cắp tài sản sau đó bỏ trốn, bị cáo chưa được xóa án tích, do đó đối với lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình Sự theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình Sự là đúng pháp luật. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 01 Điều 48 của BLHS.

Riêng đối với Trần Văn C và Nguyễn Công S đã được điều tra, truy tố, xét xử tại bản án số: 09/2017/HSST ngày 26/4/2017 của TAND huyện Kbang, xử phạt Trần Văn C 08 tháng 15 ngày tù; Nguyễn Công S 08 tháng tù. Nên trong vụ án này chỉ xem xét Trần Văn C và Nguyễn Công S là nhân chứng trong vụ án.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết xong tại bản án số 09/ 2017 /HSST ngày 26/4/2017 của TAND huyện Kbang *(xét xử đối với Trần Văn C và Nguyễn Công S)*, nên không đề cập đến.

Về phần dân Sự của vụ án: Đã được giải quyết xong tại bản án số 09/2017/HSST ngày 26/ 4/ 2017 của TAND huyện Kbang *(xét xử đối với Trần Văn C và Nguyễn Công S)*; Tại phiên tòa người bị hại và 02 nhân chứng là Trần Văn C và Nguyễn Công S đều không yêu cầu bị cáo phải liên đới chịu trách nhiệm, nên không đề cập đến.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Đinh Minh Đ**, phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 138; Điểm g, p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình Sự đối với bị cáo Đinh Minh Đ;

Xử phạt bị cáo **Đinh Minh Đ, 42 (bốn mươi hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 07/4/2017).

- Áp dụng khoản 2 điều 99 của Bộ luật tố tụng hình Sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Đinh Minh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí HS-ST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Công an huyện.
- Bị cáo.
- Người bị hại.
- THADS huyện.
- (Khi án có HLPL).
- Lưu HSVA,VPT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

ĐỖ THỊ LÀNH

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

